



**THẺ LỆ GIẢI THƯỞNG  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN &  
TRUYỀN THÔNG ASEAN  
LẦN THỨ 4  
(AICTIA - 2015)**

**1. Giới thiệu giải thưởng**

Giải thưởng Công nghệ thông tin và Truyền thông ASEAN (ASEAN ICT Awards - AICTA) là một Giải thưởng uy tín, được tổ chức thường niên trong khu vực ASEAN do các Bộ trưởng Viễn thông và Công nghệ thông tin 10 quốc gia ASEAN thông qua sáng kiến lần đầu tại Hội nghị Bộ trưởng Viễn thông và Công nghệ thông tin ASEAN TELMIN 12<sup>th</sup> năm 2012 tại Brunei Darussalam.

Trong các kỳ Hội nghị Bộ trưởng ASEAN TELMIN sau đó, Brunei Darussalam vẫn tiếp tục đứng ra chủ trì tổ chức Giải thưởng. Tuy nhiên kể từ năm 2015 Giải thưởng sẽ do nước chủ nhà đăng cai tổ chức Hội nghị Bộ trưởng ASEAN TELMIN chủ trì tổ chức.

Giải thưởng nhằm tìm kiếm và tôn vinh các sản phẩm, giải pháp CNTT&TT có tính sáng tạo, có khả năng ứng dụng cao trong thực tiễn đời sống, đem lại hiệu quả về kinh tế xã hội, phổ cập CNTT&TT trong cộng đồng và thúc đẩy quan hệ thương mại giữa các nước ASEAN nói riêng và trong khu vực nói chung.

Để tham gia Giải thưởng, các tổ chức, doanh nghiệp phải trải qua một quy trình tuyển chọn từ trong nước, từ đó được gửi đề cử dự thi ở khu vực, qua hai vòng Sơ Khảo và Chung khảo được chấm bởi một Hội đồng Giám khảo là đại diện từ 10 nước thành viên ASEAN để lựa chọn ra 03 giải thưởng cao nhất cho 06 hạng mục giải thưởng khác nhau.

Các tổ chức, doanh nghiệp đạt giải sẽ được vinh danh tại Lễ trao giải trước sự chứng kiến của các Bộ trưởng Viễn thông – Công nghệ thông tin của 10 nước ASEAN, các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực thuộc ASEAN.

## **2. Mục tiêu giải thưởng**

- Giải thưởng nhằm vinh danh những thành quả xuất sắc về ứng dụng CNTT&TT giữa các quốc gia trong khu vực ASEAN.
- Định hướng, dự báo xu thế phát triển và tiềm năng của CNTT&TT trong ASEAN.
- Cung cấp một kênh thông tin chính thống, tuyển chọn ra các sản phẩm CNTT&TT chất lượng nhằm thúc đẩy giao lưu kinh tế, kích thích hợp tác kinh doanh ứng dụng CNTT&TT giữa các quốc gia trong khu vực ASEAN.
- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp CNTT&TT trong khu vực sáng tạo, tích cực sản xuất các sản phẩm chất lượng đóng góp vào sự phát triển kinh tế cho các nước thành viên ASEAN.
- Tạo ra một “diễn đàn chung” để giao lưu, chia sẻ, mở rộng mạng lưới quan hệ nhằm thúc đẩy hợp tác kinh doanh giữa các doanh nghiệp CNTT&TT trong khu vực.
- Góp phần tạo nên một cộng đồng thông tin ASEAN đậm đà bản sắc, giàu mạnh về kinh tế và phát triển bền vững.

## **3. Điều kiện tham gia Giải thưởng**

### **Đề cử hợp lệ:**

Giải thưởng AICTA được xem xét trao tặng cho các Doanh nghiệp và sản phẩm CNTT&TT thỏa mãn các điều kiện sau:

#### **Đối với Doanh nghiệp CNTT&TT tham gia đề cử:**

- Doanh nghiệp phải có đăng ký kinh doanh chính thức tại một trong các quốc gia thành viên ASEAN.
- Doanh nghiệp có thể là Doanh nghiệp 100% vốn nội địa.
- Đối với Doanh nghiệp liên doanh bởi các công ty nội địa và công ty nước ngoài thì công ty nước ngoài trong liên doanh có thể là công ty (hoặc các công ty) đăng ký kinh doanh tại một trong các quốc gia thành

viên ASEAN hoặc không phải quốc gia thành viên ASEAN, tuy nhiên tỷ lệ chiếm giữ cổ phần trong liên doanh của cổ đông thuộc nước thành viên ASEAN đăng ký tham gia Giải thưởng phải chiếm ít nhất 51% tổng số cổ phần.

*Đối với Sản phẩm CNTT&TT tham gia đề cử:*

- Bản quyền sở hữu trí tuệ của Sản phẩm CNTT&TT đăng ký tham gia đề cử nhận Giải thưởng phải được sở hữu bởi các Doanh nghiệp đáp ứng điều kiện như hướng dẫn trong phần Doanh nghiệp CNTT&TT, hoặc được nắm giữ bởi công ty mẹ của các Doanh nghiệp nói trên nhưng quyền sở hữu đa số cổ phần phải thuộc các Doanh nghiệp này.
- Sản phẩm phải chứng minh được có ít nhất 51% nỗ lực phát triển, bao gồm nghiên cứu & phát triển (R&D) và thiết kế phải thuộc phạm vi của quốc gia thành viên ASEAN gửi đề cử.

**Đề cử không hợp lệ:**

Các sản phẩm đề cử sau được xem là không hợp lệ:

- Sản phẩm mà quá trình thiết kế, nghiên cứu và phát triển (R&D) được thực hiện không phải bởi một quốc gia thành viên ASEAN hoặc chỉ đơn thuần do quốc gia thành viên ASEAN cung cấp dịch vụ lập trình code.
- Một sáng kiến hoặc sản phẩm được hoặc chưa được nâng cấp đã dành giải AICTA trong vòng 1 năm trước tính đến kỳ Giải thưởng hiện tại.

**Số lượng đề cử tối đa:**

Mỗi quốc gia thành viên ASEAN chỉ được phép đề cử tối đa ba (03) sản phẩm đề cử đối với mỗi hạng mục Giải thưởng.

**Truất quyền dự thi:**

Mỗi quốc gia thành viên ASEAN phải đảm bảo chấp hành tất cả các yêu cầu nói trên trong quá trình lựa chọn sản phẩm trong nước trước khi gửi đề cử tham gia tranh Giải thưởng AICTA. Đề cử vi phạm sẽ bị truất quyền dự thi.

#### **4. Sáu hạng mục của giải thưởng AICTA**

Giải thưởng AICTA sẽ được trao cho 6 hạng mục:

- Giải thưởng cho sản phẩm giành cho khu vực Nhà nước.
- Giải thưởng cho sản phẩm giành cho khu vực Tư nhân.
- Giải thưởng cho sản phẩm về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Giải thưởng cho sản phẩm về Nội dung số.
- Giải thưởng cho doanh nghiệp mới thành lập.
- Giải thưởng về nghiên cứu và phát triển (R&D).

#### **5. Mô tả sản phẩm đề cử**

##### ***a. Sản phẩm giành cho khu vực Nhà nước***

- ❖ Là phần mềm ứng dụng, phần cứng hoặc kết hợp cả hai:
  - cho phép chi phí thấp hơn, hiệu quả hơn, minh bạch hơn trong các hoạt động của khu vực nhà nước hoặc;
  - được thực hiện bởi Tổ chức nhà nước và cơ quan cung cấp dịch vụ công để cung cấp các dịch vụ tốt nhất và có giá trị cho khu vực công hoặc;
- ❖ Là phần mềm ứng dụng được phát triển để đáp ứng yêu cầu cụ thể của nhà nước cho việc sử dụng dịch vụ công và dịch vụ do tổ chức nhà nước quản lý.
- ❖ Ứng dụng có thể được phát triển bởi tổ chức tư nhân, tổ chức chính phủ hoặc doanh nghiệp nhà nước được Chính phủ tài trợ hoặc được nước ngoài tài trợ, và có thể vẫn đang được thực hiện thí điểm. Ứng dụng có thể chưa trong quá trình triển khai đầy đủ, nhưng cơ quan nhà nước đã sử dụng.
- ❖ Các ứng dụng được phát triển để các công ty thuộc sở hữu nhà nước sử dụng vào mục đích thương mại không được xét trong hạng mục này.
- ❖ Giấy xác nhận của đơn vị sử dụng sản phẩm xác nhận việc sản phẩm đã được dùng phải được xuất trình khi đề cử sản phẩm.

### ***b. Sản phẩm giành cho khu vực tư nhân***

- ❖ Là phần mềm ứng dụng, phần cứng hoặc kết hợp cả hai phục vụ nhu cầu của khu vực tư nhân như: ứng dụng công nghiệp, quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần điện tử, ứng dụng tài chính, truyền thông, chăm sóc sức khỏe từ xa, du lịch

### ***c. Sản phẩm về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp***

- ❖ Phần mềm ứng dụng, phần cứng hoặc kết hợp cả hai:
  - hỗ trợ cộng đồng trong các nước thành viên ASEAN nhằm đẩy mạnh quyền lợi và nhu cầu của các nhóm đặc biệt; hoặc cải thiện phúc lợi, chất lượng cuộc sống và tiêu chuẩn sống của cộng đồng nhằm tới mục đích cuối cùng là thu hẹp khoảng cách số.
  - có thể được khởi xướng, phát triển và sở hữu bởi một Tổ chức phi chính phủ nhưng tài trợ cho nghiên cứu, phát triển sản phẩm có thể do cơ quan chính phủ, tổ chức tư nhân hoặc cả hai thực hiện.

### ***d. Sản phẩm về nội dung số***

- ❖ Là phần mềm ứng dụng, phần cứng hoặc kết hợp cả hai:
  - liên quan đến quá trình kết hợp văn bản, âm thanh, hình ảnh, và video, để tạo ra sự đa dạng trong giải trí dưới các hình thức đa phương tiện, thông tin giải trí và tương tác, ví dụ như đổi mới công nghệ để phát triển các nhân vật trong phim hoạt hình. Bao gồm trong thể loại này là các ứng dụng được đề cập ở trên thông qua phương tiện internet và các thiết bị di động.
  - cung cấp hỗ trợ quản lý và kỹ thuật cho ngành công nghiệp tin tức và giải trí như truyền hình, phát thanh, điện ảnh, giải trí thực tế, xuất bản, báo chí, tin tức trên Internet, vv...

### ***e. Doanh nghiệp mới thành lập***

- ❖ Doanh nghiệp mới thành lập là một doanh nghiệp CNTT&TT phát triển sản phẩm CNTT&TT sáng tạo và có tiềm năng nổi bật nhưng doanh nghiệp vẫn được coi là đang ở giai đoạn đầu thành lập.
- ❖ Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:
  - Phải là Doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện của một doanh nghiệp có thể được đề cử.
  - Đăng ký doanh nghiệp tại các nước thành viên ASEAN không quá 3 năm kể từ ngày tham gia đề cử giải thưởng AICTA.
    - Người sáng lập của doanh nghiệp và, hoặc các nhà phát triển sản phẩm vẫn phải là cổ đông lớn của công ty.
    - Doanh nghiệp không phải là một công ty con của công ty mẹ được thành lập từ lâu.
    - Doanh nghiệp không được nhận nguồn đầu tư chủ yếu từ bất cứ nguồn đầu tư nào khác ngoài chính nguồn vốn của mình.

### ***f. Sản phẩm về Nghiên cứu và Phát triển (R&D)***

- ❖ Mọi nghiên cứu thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông đưa ra các kiến thức, quy trình, sản phẩm và dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu của thị trường thỏa mãn các yêu cầu sau:
  - Là sản phẩm R&D đã hoàn thiện nhưng chưa được thương mại hóa.
  - Nếu đã được thương mại hóa, thì chưa có khách hàng hoặc chưa được gửi cho khách hàng.
  - Không quá một năm sau khi sản phẩm đầy đủ hoàn thiện.
  - Phải thể hiện rõ được các tính năng và công dụng (kể cả chưa hoàn thiện).
  - Là sản phẩm tự đầu tư vốn (vốn nội bộ) hoặc do khách hàng/ người dùng đầu tư vốn.
  - Quyền Sở hữu trí tuệ thuộc về cá nhân/ tổ chức đề cử.

## 6. Tiêu chí giải thưởng:

### a. Đối với sản phẩm giành cho khu vực Nhà nước

| Tiêu chí đánh giá                   | Trọng số | Nội dung  | Trọng số |
|-------------------------------------|----------|---|----------|
| Tính độc đáo                        | 20%      | Công nghệ và sáng kiến                                  | 60%      |
|                                     |          | Thiết lập xu hướng                                      | 40%      |
| Giá trị đối với cộng đồng/chính phủ | 25%      | Mức độ khả dụng và truy cập                             | 50%      |
|                                     |          | Tính minh bạch và tác động đối với chất lượng cuộc sống | 50%      |
| Tính năng và đặc điểm               | 25%      | Yêu cầu của người sử dụng                               | 50%      |
|                                     |          | Tương thích và liên kết                                 | 50%      |
| Chất lượng và ứng dụng công nghệ    | 20%      | Nội dung và tiêu chuẩn                                  | 60%      |
|                                     |          | Độ ổn định và tin cậy của sản phẩm                      | 40%      |
| Trình bày                           | 10%      | Cách thức trình bày                                     | 50%      |
|                                     |          | Hỏi đáp   | 50%      |

### b. Đối với sản phẩm giành cho khu vực Tư nhân

| Tiêu chí đánh giá                | Trọng số | Nội dung                                   | Trọng số |
|----------------------------------|----------|--|----------|
| Tính độc đáo                     | 25%      | Công nghệ và sáng kiến                     | 60%      |
|                                  |          | Thiết lập xu hướng                         | 40%      |
| Tiềm năng thị trường             | 20%      | Thị phần và tiềm năng                      | 60%      |
|                                  |          | Mô hình/chiến lược kinh doanh và tài chính | 40%      |
| Tính năng và đặc điểm            | 20%      | Yêu cầu của người sử dụng                  | 50%      |
|                                  |          | Tương thích và liên kết                    | 50%      |
| Chất lượng và ứng dụng công nghệ | 25%      | Nội dung và tiêu chuẩn                     | 60%      |
|                                  |          | Độ ổn định và tin cậy của sản phẩm         | 40%      |
| Trình bày                        | 10%      | Cách thức trình bày                        | 50%      |
|                                  |          | Hỏi đáp                                    | 50%      |

**c. Đối với sản phẩm về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>                    | <b>Trọng số</b> | <b>Nội dung</b>  | <b>Trọng số</b> |
|---|-----------------|--|-----------------|
| Tính độc đáo                                | 15%             | Công nghệ và sáng kiến                                   | 40%             |
|   |                 | Thiết lập xu hướng                                       | 60%             |
| Quy mô, giá trị đối với cộng đồng và xã hội | 30%             | Mức độ khả dụng và truy cập                              | 50%             |
|   |                 | Liên kết xã hội và tác động đối với chất lượng cuộc sống | 50%             |
| Tính năng và đặc điểm                       | 25%             | Yêu cầu của người sử dụng                                | 50%             |
|   |                 | Tương thích và liên kết                                  | 50%             |
| Chất lượng và ứng dụng công nghệ            | 20%             | Nội dung và tiêu chuẩn                                   | 60%             |
|   |                 | Độ ổn định và tin cậy của sản phẩm                       | 40%             |
| Trình bày                                   | 10%             | Cách thức trình bày                                      | 50%             |
|   |                 | Hỏi đáp  | 50%             |

**d. Đối với sản phẩm về nội dung số**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>         | <b>Trọng số</b> | <b>Nội dung</b>                            | <b>Trọng số</b> |
|----------------------------------|-----------------|--|-----------------|
| Tính độc đáo                     | 25%             | Công nghệ và sáng kiến                     | 50%             |
|                                  |                 | Sáng tạo                                   | 50%             |
| Tiềm năng thị trường             | 25%             | Thị phần và tiềm năng                      | 70%             |
|                                  |                 | Mô hình/chiến lược kinh doanh và tài chính | 30%             |
| Tính năng và đặc điểm            | 25%             | Yêu cầu của người sử dụng                  | 70%             |
|                                  |                 | Tương thích và liên kết                    | 30%             |
| Chất lượng và ứng dụng công nghệ | 15%             | Nội dung và tiêu chuẩn                     | 60%             |
|                                  |                 | Độ ổn định và tin cậy của sản phẩm         | 40%             |
| Trình bày                        | 10%             | Cách thức trình bày                        | 50%             |
|                                  |                 | Hỏi đáp                                    | 50%             |



**e. Đối với doanh nghiệp mới thành lập**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>              | <b>Trọng số</b> | <b>Nội dung</b>                                   | <b>Trọng số</b> |
|---------------------------------------|-----------------|---|-----------------|
| Mô hình kinh doanh và tài chính       | 20%             | Tiếp thị  | 50%             |
|                                       |                 | Vốn   | 50%             |
| Công nghệ và sáng kiến                | 15%             | Ứng dụng công nghệ                                | 50%             |
|                                       |                 | Sáng tạo sản phẩm                                 | 50%             |
| Lãnh đạo – Thành phần đội – Thực hiện | 25%             | Quy mô triển khai                                 | 50%             |
|                                       |                 | Thành phần đội                                    | 50%             |
| Khả năng đầu tư                       | 10%             | Chất lượng khách hàng                             | 50%             |
|                                       |                 | Thị phần  | 50%             |
| Đề xuất bán hàng độc đáo              | 30%             | Rào cản thâm nhập thị trường/Quyền sở hữu trí tuệ | 50%             |
|                                       |                 | Lợi thế cạnh tranh và khác biệt                   | 50%             |

**f. Sản phẩm về Nghiên cứu và Phát triển (R&D)**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b> | <b>Trọng số</b> | <b>Nội dung</b>           | <b>Trọng số</b> |
|--------------------------|-----------------|---------------------------|-----------------|
| Kế hoạch chiến lược      | 40%             | Sáng tạo                  | 30%             |
|                          |                 | Giải quyết vấn đề         | 20%             |
|                          |                 | Chiến lược thương mại hóa | 30%             |
|                          |                 | Khách hàng                | 20%             |
| Hoạt động                | 40%             | Tính hiệu quả             | 25%             |
|                          |                 | Performance               | 25%             |
|                          |                 | Chất lượng                | 25%             |
|                          |                 | Độ tin cậy                | 25%             |
| Trình bày                | 20%             | Cách thức trình bày       | 50%             |
|                          |                 | Hỏi /Đáp                  | 50%             |

## 7. Giải thưởng

Đối với mỗi hạng mục Giải thưởng sẽ trao 3 Giải thưởng cao nhất: Giải Vàng, Giải Bạc, Giải Đồng. Đơn vị trúng giải sẽ nhận được 1 Kỷ niệm chương và 1 Giấy chứng nhận giải thưởng.

## 8. Cách thức tuyển chọn

- Vòng Quốc gia: Các sản phẩm dự thi được gửi cho Ban tổ chức AICTA trong nước tuyển chọn rồi gửi đề cử cho ASEAN. Với mỗi hạng mục Giải thưởng sẽ có nhiều nhất 3 sản phẩm được lựa chọn để gửi đề cử.
- Vòng ASEAN: Đề cử của các nước sẽ được Ban giám khảo của ASEAN xét tuyển theo 2 vòng:
  - + Vòng Sơ khảo sẽ được thực hiện trực tuyến (Các giám khảo sẽ đọc hồ sơ tham dự giải thưởng và xem bài trình bày của đơn vị đăng ký được đưa lên [www.youtube.com](http://www.youtube.com).) để chọn ra 3 ứng viên có điểm cao nhất cho mỗi hạng mục giải thưởng. Tổng số sẽ có 18 ứng viên được vào vòng Chung khảo.
  - + 18 ứng viên được chọn vào vòng Chung khảo sẽ được mời đến cuộc họp của Ban giám khảo ASEAN (gồm Lãnh đạo TELSOM của các nước ASEAN) để trình bày trước Ban giám khảo. Mỗi ứng viên được cử nhiều nhất 2 người tham dự. Các ứng viên phải mang theo bài trình bày và các thiết bị cần thiết cho demo sản phẩm (nếu có). Các ứng viên lọt vào vòng Chung khảo sẽ được tham dự Lễ trao giải tại Hội nghị ASEAN TELMIN 15<sup>th</sup> dự kiến vào tháng 11/2015 tại Đà Nẵng, Việt Nam.
- Thông tin về Giải thưởng, tiêu chí xét chọn và mẫu đăng ký tham gia giải thưởng được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của giải thưởng CNTT ASEAN tại <http://www.aseanictaward.com> và trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền Thông tại <http://www.mic.gov.vn>.

- Đăng ký tham gia đề cử, video clip thuyết minh cho sản phẩm tham dự giải thưởng (dài không quá 15 phút, dưới dạng AVI) và các tài liệu khác giới thiệu sản phẩm được nộp qua mạng cho Ban tổ chức AICTA trong nước. Đầu mỗi Ban tổ chức AICTA trong nước:

**Hội Tin học Việt Nam (VAIP)**

**Địa chỉ: Tầng 6, số 14 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam**

**Email: vaip@vnn.vn (Nguyễn Xuân Hương, VP VAIP)**

**Tel +844 38211725 ext 603/ MB: 0986727473**

**Thông tin trên: [www.VAIP.org.vn](http://www.VAIP.org.vn) mục Giao thương/AICTIA**

- Đăng ký tham gia đề cử phải viết bằng tiếng Anh, và thuyết minh sản phẩm phải được thuyết trình bằng tiếng Anh.
- Ngôn ngữ bắt buộc sử dụng cho cả giám khảo lẫn ứng cử viên trong quá trình chấm giải là tiếng Anh.

## **CÁC MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG**

|  |                                   |
|--|-----------------------------------|
| Bắt đầu nhận đăng ký dự thi trong nước   | 15/04/2015                        |
| Kết thúc nhận đăng ký dự thi trong nước  | 15/7/2015                         |
| Vòng Sơ khảo (Online)                    | 01 – 15/8/2015                    |
| Vòng Chung khảo (Thuyết trình trực tiếp) | Tháng 09/2015 (Việt Nam)          |
| Lễ Trao Giải thưởng AICTA 2015           | Tháng 11/2015 (Đà Nẵng, Việt Nam) |